

Bản án số: 341/2017/HSST

Ngày: 13 - 12 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Ông Hoàng Minh Đang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Bạch T (tên gọi khác: M); giới tính: Nữ; sinh năm: 1969; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: Không biết chữ; con ông Chung Thoại H1 và bà Phan Thị X; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/10/1989 bị Công an Quận 6 bắt về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Ngày 27/12/1989 Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 12 tháng tù. Đã chấp hành xong bản án vào năm 1990.

Ngày 09/12/1994 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, bị cáo được trả tự do ngày 09/12/1994, bị cáo đã nộp án phí ngày 25/9/1995.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/4/2017. (có mặt)

2. Phạm Văn H; giới tính: Nam; sinh năm: 1968; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề

nghiep: Không; học vấn: 3/12; con ông Trần M1 và bà Phạm Thị N; có vợ: Phan Thị Hồng Y, có 01 con sinh năm 1996.

Tiền án: Ngày 24/12/2011 bị Công an Quận 8 bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14/5/2012 Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/1999 bị Công an Quận 8 bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Cướp giật tài sản của công dân”. Ngày 27/01/2000 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù. Chấp hành xong bản án ngày 24/9/2006.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/4/2017. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Ngọc Như Q; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Hà Tôn Quyền, Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, lúc 19 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, Công an Phường 12, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số XXX Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 là nhà của Phan Thị Bạch T. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc Như Q, Phan Thị Tuyết Nh. Công an phát hiện thu giữ dưới sàn nhà nơi T đang ngồi 59 gói nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp; thu trong túi quần của Phạm Văn H 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp; tạm giữ của T 01 máy tính bảng hiệu Samsung, 01 cân tiểu ly hiệu Ming Heng Mini và 500.000 đồng, tạm giữ của H 01 điện thoại hiệu Mobistar. Sau đó, toàn bộ vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 754/KLGD-H ngày 28/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 59 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thị Bạch T và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,6846g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0927g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H khai nhận: Do cần tiền, T mua bán ma túy được khoảng một tháng để thu lợi. Vào ngày 06/4/2017, T đi xe ôm đến khu vực cầu Calmette (Quận 1) gặp và mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy tổng hợp với giá 2.200.000 đồng rồi đem về nhà cất giữ. Đến khoảng 19 giờ ngày 07/4/2017, T lấy dụng cụ ra phân chia 02 gói ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ để bán giá từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Trong lúc đang phân chia thì Phạm Văn H (là cháu rể của T) đến hỏi mua 480.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng. T đồng ý bán 01 gói ma túy cho H và nhận tiền, mua được ma túy H bỏ vào túi quần, đây là lần đầu tiên H mua ma túy của T. Cùng lúc này, Nguyễn Ngọc Như Q, Phan Thị Tuyết Nh (là bạn bè chơi bắn cá chung với T) đến nhà để cài máy tính bảng cho T thì Công an Phường 12, Quận 8 đến kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Trước đó, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Như Q, cụ thể: lần 1 vào một ngày cuối tháng 3/2017, lần 2 vào ngày 06/4/2017.

Nguyễn Ngọc Như Q, Phan Thị Tuyết Nh khai nhận: cả hai nghiện ma túy, ngày 07/4/2017 đến nhà T chơi, không sử dụng ma túy tại nhà T và không liên quan đến số ma túy thu giữ. Qua test ma túy, tất cả đều dương tính với ma túy.

Tại bản cáo trạng số 312/CT-VKS ngày 12/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Phan Thị Bạch T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo:

Phan Thị Bạch T từ 08 năm đến 09 năm tù theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Phạm Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy, 01 cân tiểu ly.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 500.000 đồng.

Trả lại cho H 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar.

Trả lại cho T 01 máy tính bảng hiệu Samsung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H thừa nhận: Lúc 19 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, Công an Phường 12, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số XXX Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 là nhà của T. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc Như Q, Phan Thị Tuyết Nh. Công an phát hiện thu giữ dưới sàn nhà nơi T đang ngồi 59 gói nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp; thu trong túi quần của Phạm Văn H 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, H mua của T để sử dụng. Trước đó, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Như Q.

Qua giám định:

Ma túy thu giữ của T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,6846g, loại Methamphetamine.

Ma túy thu giữ của H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0927g, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xét thấy, bị cáo T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Như Q và 01 lần bán ma túy cho bị cáo H, hành vi của bị cáo T là mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, chưa có hiệu lực, được Chủ tịch nước công bố ngày 09/12/2015 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có thay đổi về nội dung. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho bị cáo; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết luận tội phạm và hình phạt của bị cáo H được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị có H bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án vào năm 2012, đến nay chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, hành vi của bị cáo T là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với Nguyễn Ngọc Như Q, Phan Thị Tuyết Nh, qua điều tra không phải là đồng phạm của Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H, nhưng có hành vi sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã bàn giao cho Công an Phường 12, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

02 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

500.000 đồng là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Mobiistar thu giữ của H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho H theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 máy tính bảng hiệu Samsung của T không liên quan đến vụ án, đúng ra là trả lại cho T theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng do T còn thi hành nghĩa vụ về tài sản nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Bạch T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phan Thị Bạch T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2017.

Buộc bị cáo Phan Thị Bạch T nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 754/17/Gói 1/Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thị Bạch T, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Lê Tấn Đức.

01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 754/17/Gói 2/Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Thị Bạch T, Phạm Văn H, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Lê Tấn Đức.

01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trả cho Phạm Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352219023236003, màu trắng.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Phan Thị Bạch T 01 (một) máy tính bảng, số Imei: 355755/08/084259/4, hiệu Samsung, màu đen.

Trường hợp bị cáo T thi hành xong nghĩa vụ về tài sản thì trả lại cho bị cáo tài sản tạm giữ nêu trên.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 137/PNK ngày 31/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/5/2017).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp